

Số: 91/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 27 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Quang Nh; Sinh năm 1976; Dân tộc: Kinh;  
Địa chỉ: Tổ x, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị D; Sinh năm 1983; Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ: Tổ x, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Quang Nh và Chị Phạm Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đặng Quang Nh và Chị Phạm Thị D tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Vợ chồng chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung:** Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Về án phí:** Anh Đặng Quang Nh tự nguyện chịu toàn bộ 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0000773 ngày 03 tháng 6 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho anh Nh số tiền 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Chị Phạm Thị D không phải chịu án phí.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H. Bắc Quang (02 bản);
- UBND xã H;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Hải Hà**